

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày 05 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu, bà Lò Thị Le

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 23/10/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; bố: Không xác định, con bà Trần Thị Th, sinh năm 1968; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 10/10/2018 bị Công an huyện Yên Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác (Đã nộp phạt ngày 07/11/2018)

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2019 đến nay có mặt.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1985. Trú tại: Bản Chiềng Kim, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Văn K, sinh năm 1971. Trú tại: Xóm Trớ, xã Quy Hậu, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, có mặt.

2. Anh Vì Văn P, sinh ngày 17/6/2004. Người đại diện hợp pháp: Bà Lò Thị Ngoãn, sinh năm 1980. Trú tại: Bản Boong, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

3. Ông Trần Hải N, sinh năm 1983. Trú tại: Bản Chiềng Phú, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

4. Bà Lò Thị N, sinh năm 1980. Trú tại: Bản Boong, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03 tháng 8 năm 2019, Trần văn B đến nhà Vì Văn P, sinh ngày 17/6/2004 ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, B rủ P đi đến xã Sập Vạt, huyện Yên Châu trộm thóc bán lấy tiền, P đồng ý. P lấy xe máy nhãn hiệu Loncin (không gắn biển kiểm soát) của gia đình chở B đến bản Sai, xã Sập Vạt, huyện Yên Châu để trộm thóc. B quan sát thấy nhiều nhà dân vẫn sáng điện nên bảo P quay về. Do biết gia đình Nguyễn Văn K thường để thóc ngoài sân, B bảo P chở đến nhà K tại bản Chiềng Kim, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu để trộm thóc. Trên đường đi, B bảo P dừng xe chờ còn B vào nhà lấy 01 kim cộng lực rồi tiếp tục đi đến nhà K. Khi tới nơi, B bảo P dừng xe cách cổng nhà K khoảng 50m, Bình một mình đến trước cổng nhà K quan sát thấy bên trong sân có 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 26B1- 167.25 vẫn đang cắm chìa khóa. B quay lại chỗ P để bàn với P lấy trộm xe máy, P đồng ý. B cầm kim cộng lực cắt đứt móc ổ khóa cổng, đến vị trí xe máy biển kiểm soát 26B1- 167.25 rút chìa khóa mở cốp xe thì thấy có một số giấy tờ. B khóa yên xe lại rồi dắt xe ra vị trí P đang chờ. Trần Văn Bình điều khiển xe máy vừa lấy trộm, P điều khiển xe máy mang đi từ trước về nhà P. Tại nhà P, B cất kim cộng lực, P cất xe máy của gia đình tại nhà rồi cùng B điều khiển xe máy lấy trộm được mang đi bán.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04 tháng 8 năm 2019, B và P đến cửa hàng mua bán xe máy cũ của Bùi Văn K tại xóm Trớ, xã Quy Hậu, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Qua trao đổi, K đồng ý mua chiếc xe máy biển kiểm soát 26B1- 167.25 với giá 6.000.000 đồng, yêu cầu xuất trình giấy chứng minh nhân dân để làm thủ tục mua bán. P sử dụng giấy chứng minh nhân dân mang tên Giàng Văn D (do B nhặt được) và ký tên “D” vào giấy tờ mua bán xe. Số tiền bán xe máy B cho P 900.000 đồng và sử dụng số tiền 4.090.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn B, thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.010.000 đồng.

Thu giữ của Bùi Văn K: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn bạc xám đen, biển kiểm soát 26B1- 167.25 và một số giấy tờ xe.

Thu giữ của Vì Văn P và Lò Thị N (là mẹ đẻ của P): 01 kim cộng lực màu sơn đen; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 710.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Loncin, không biển kiểm soát.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra Yêu cầu định giá tài sản là 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn bạc xám đen, biển kiểm soát 26B1- 167.25 và Quyết định trưng cầu giám định số tiền 1.010.000 đồng thu giữ đối với Trần Văn Bình và 710.000 đồng do Vì Văn P giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản số 57/HĐ ngày 06/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn bạc xám đen, biển kiểm soát 26B1-167.25, trị giá: 6.960.000đ (Sáu triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại kết luận giám định số 1357/KL ngày 08/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: 1.720.000đ (Một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ của Trần Văn B và Vì Văn P là tiền thật.

Bản cáo trạng số 56/2019/CT- VKSYC ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn B từ 08 tháng đến 12 tháng tù. Không áp hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 kim cộng lực màu sơn đen, dài 74cm; 01 ổ khóa màu vàng đã bị cắt đứt một phần.

Trả lại cho Lò Thị N: 01 xe máy nhãn hiệu Loncin, không biển kiểm soát; trả lại cho bị cáo Trần Văn B 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đỏ.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại Nguyễn Văn K: 01 xe máy nhãn hiệu Wave S, biển kiểm soát 26B1- 167.25.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản số: 57/HĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Wave S biển kiểm soát 26B1-167.25 giá trị 6.960.000 đồng. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào ngày 03 tháng 8 năm 2019, Trần Văn Bình đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của Nguyễn Văn Khuê chiếm đoạt 01 xe máy giá trị 6.960.000 đồng nhằm mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo là người khởi xướng, xúi giục Vì Văn P sinh ngày 17/6/2004 (mới 15 tuổi 01 tháng 17 ngày) thực hiện hành vi phạm tội đã vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường một phần và tích cực tác động gia đình bồi thường cho Bùi Văn K với tổng số tiền 5.100.000 đồng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, thời điểm phạm tội tiền sự chưa được xóa.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tài sản, sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng vụ án*:

Đối với 01 kim cọng lực màu sơn đen, dài 74cm, 01 ổ khóa nhãn hiệu màu vàng đã bị cắt đứt một phần, xét thấy là công cụ làm phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel là tài sản của bị cáo Trần Văn Bình, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 máy nhãn hiệu HONDA Wave S biển kiểm soát 26B1-167.25. Quá trình điều tra xác định là tài sản của người bị hại Nguyễn Văn K, ngày 03/9/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã trả cho chủ sở hữu, do đó cần chấp nhận.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Loncin, không gắn biển kiểm soát do Bình và Phương sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chủ sở hữu xe máy trên là của bà Lò Thị N (Mẹ của P) không biết việc bị cáo dùng chiếc xe máy vào mục đích phạm tội nên không có lỗi, do đó cần tuyên trả lại cho bà Lò Thị N.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*:

Người bị hại Nguyễn Văn K đã nhận tài sản do bị cáo chiếm đoạt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn K đã được cơ quan điều tra, gia đình Trần Văn B, Vì Văn P bồi hoàn số tiền 6.000.000 đồng là tiền mua bán xe máy, đều không có ý kiến, không đề nghị bồi thường gì thêm. Xét thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện không trái quy định của pháp luật, do đó cần ghi nhận.

Đối với số tiền 4.280.000 đồng là do ông Trần Hải N bồi thường thay bị cáo và bà Lò Thị N nộp bồi thường thay Vì Văn P cho Bùi Văn K, ông N và bà N không yêu cầu bị cáo và Vì Văn P phải bồi hoàn lại, xét thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện không trái quy định của pháp luật, các bên không có ý kiến gì, do đó cần ghi nhận.

[7] *Về các vấn đề khác*: Đối với Vì Văn P sau khi được Trần Văn B xúi giục trộm cắp tài sản, P đồng ý, Vì Văn P tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức. Căn cứ kết quả điều tra, xác minh lý lịch cùng các tài liệu liên quan, xác định: Vì Văn P sinh ngày 17/6/2004, tính đến thời điểm phạm tội ngày 03/8/2019 P mới đạt 15 tuổi 01 tháng 17 ngày (Chưa đủ 16 tuổi). Căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, hành vi của Vì Văn P không cấu thành tội phạm.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội: Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Trần Văn B 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2/ Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm cộng lực màu sơn đen, dài 74cm, cán bọc nhựa màu đen; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Nhật màu vàng, móc khóa bằng kim loại màu trắng, hình trụ tròn đã bị cắt đứt một phần, phần móc khóa còn lại gắn với ổ khóa dài 2cm.

Trả lại cho bà Lò Thị N: 01 xe máy hiệu Loncin màu nâu, không gắn biển kiểm soát, số khung: 00732926, số máy 00732926, không gương chiếu hậu, không yếm, không chìa khóa, không giấy tờ (Đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Trần Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ nhựa màu đỏ, viền màu đỏ, số IMEI1: 355314100504899, IMEI2: 355314100504898.

Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã trả cho người bị hại Nguyễn Văn K: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave S biển kiểm soát 26B1-167.25.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 589 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu, ông Trần Hải N, bà Lò Thị N đã trao trả và bồi thường cho Bùi Văn K tổng số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), anh K nhất trí không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận người bị hại Nguyễn Văn K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn K, Trần Hải N, Lò Thị N không yêu cầu bị cáo và Vì Văn P bồi thường gì thêm.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/11/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- THADS huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Ngọc Hà